*Thứ Hai ngày 03 tháng 02 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện *Ông Bụt đã đến*.

- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.

- Biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.

- Biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật (cô bé Mai, ông nhạc sĩ) trong câu chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: *Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm sai lầm. Biết trân trọng, yêu thương cây cối. Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chỉa sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua câu chuyện, có ý thức sống tốt hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  *Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa về ông Bụt dẫn vào bài học  Trong các câu chuyện cổ tích mà các em đã được nghe, được đọc thì ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, có nhiều phép lạ và rất tốt bụng hay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Còn trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay cũng có một ông Bụt, nhưng ông Bụt này rất đặc biệt, có nhiều điểm không giống như những gì các em hình dung. Hãy tìm hiểu câu chuyện để xem ông Bụt này là ai đã giúp ai trong câu chuyện nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, rất tốt bụng, hay giúp đỡ những người gặp khó khăn, có nhiều phép lạ, thường hiện ra bất ngời, vào đúng lúc người ta cần nhất,…  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện *Ông Bụt đã đến*.  + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai, có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: từ đầu đến *cảnh tượng ấy.*  + Đoạn 2: tiếp theo đến *xin lỗi ông đi.*  + Đoạn 3: còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rung rinh, dập dìu, nhành hoa, thảng thốt, lẩm nhẩm,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quán cà phê nhà Mai thuê / nằm dựa lưng vào bức tường căn nhà hai tầng / màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ.*  - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *Mai, ngắt hoa, sơ ý, yêu hoa, cứu con, …*  - Mời 3 HS đọc diễm cảm nối tiếp đoạn  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.  + Biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật (cô bé Mai, ông nhạc sĩ) trong câu chuyện.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: *Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa?  + Câu 2: Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì?  + Câu 3: Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?  + GV hỏi thêm: Vì sao ông nhạc sĩ lại tự mình lặng lẽ thay chậu lan đó trong khi ông có thể la mắng hay bắt đền cô bé Mai?  + Câu 4: Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao?  + Câu 5: Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Theo em câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét chốt: ***Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mai thích mấy chậu hoa, thường ngắm nghía chúng mỗi sáng, bắt sâu cho hoa và hồi hộp chờ xem hoa nở, sững sờ trước vẻ đẹp của nhành lan.  + Mai đã sơ ý làm gãy một nhành lan trong khóm hoa lan của nhà ông nhạc sĩ, mà ông nhạc sĩ lại là người rất yêu hoa.  + HS trả lời theo những cách khác nhau : Ông nhạc sĩ mua chậu lan mới vì muốn thay chậu lan cũ có bông hoa bị gãy.  + Vì ông nhạc sĩ biết bạn Mai cũng rất buồn và lo sợ khi làm gãy nhành lan của ông. Ông mua chậu lan mới cũng để an ủi cô bé, giúp cô bé vui vẻ hơn.  + Người được xem là ông Bụt trong câu chuyện chính là ông nhạc sĩ, vì ông rất nhân hậu đã ra tay giúp đỡ cô bé Mai. Khi ông nhìn thấy bé Mai khóc và nghe thấy lời khẩn cầu của cô, ông đã âm thầm thay chậu lan để Mai nghĩ điều ước của mình đã thành hiện thực.  + HS đặt mình vào vị trí nhân vật Mai để suy nghĩ, tìm câu trả lời.  VD: Cháu xin lỗi ông vì đã sơ ý làm gãy nhành lan. Cháu thật sự rất lo lắng. Cháu cảm ơn ông rất nhiều vì những gì ông đã làm cho cháu.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm sai lầm. Biết trân trọng, yêu thương cây cối. Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 40 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN *( Tiết 2 )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Gọi đò, gọi đò”  + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân có nhiều thừa số trong một tích như: 2 x 3 x 5 ta phải áp dụng tính chất gì để tìm kết quả một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay : Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân ( Tiết 2) | | - HS tham gia trò chơi  Quản trò : Gọi đò, gọi đò  + HS dưới lớp: Đò ai, đò ai  Quản trò : Tôi mời đò của bạn Hoa:  + Bạn cho tôi biết 5 x 2 = ?  - Tương tự như vậy với nhiều phép nhân khác nhau  + Các phép tính nhân trong bảng nhân.. |
| **2. Khám phá**  Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  Nhiệm vụ của các nhóm trả lời câu hỏi của bạn Việt :  + Khối hộp chữ nhật này gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ?  + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng có chính xác không?  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  - GV cho HS so sánh:  ( 3 x 2 ) x 4 và 3 x ( 2 x 4)  *Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân*  - Yêu cầu nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm mình thực hiện tiếp : Tính giá trị của các biểu thức ***(a x b) x c và a x (b x c)*** để điền vào bảng.  + Hãy so sánh giá trị của biểu thức  (a x b) x c với giá trị của biểu thức  a x (b x c)  - GV chốt kiến thức và đưa ra:  ( a x b ) x c = a x ( b x c )  - GV vừa chỉ vào biểu thức trên và hỏi:  + Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?  - Cho nhiều HS nhắc lại kết luận  - GV mở rộng thêm:  ( a x b ) x c = a x ( b x c ) = ( a x c ) x b  ( sử dụng cả tính chất giao hoán, cả tính chất kết hợp để thực hiện cách tính nhanh nhất )  - GV cho HS lấy ví dụ minh họa. | | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  - Một số nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét bổ sung:  Số khối lập phương của bạn Nam :  + Mặt trước mỗi hàng có 3 khối lập phương nhỏ  + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ  + Có tất cả 4 hàng được xếp như vậy  Ta có : ( 3 x 2 ) x 4 = 6 x 4 = 24 ( khối lập phương nhỏ )  Số khối lập phương của bạn Mai:  + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ  + Mặt trước mỗi hàng có 4 khối lập phương nhỏ  + Có tất cả 3 hàng được xếp như vậy  Ta có : ( 2 x 4) x 3 hay 3 x ( 2 x 4) = 3 x 8 = 24 ( khối lập phương nhỏ )  HS kết luận :  + Vậy số khối lập phương nhỏ của hai bạn đều bằng nhau và bằng 24.  + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng rất chính xác.  - So sánh :  ( 3 x 2 ) x 4 = 3 x ( 2 x 4 )  - HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở nháp để hoàn thành bảng nh­ư SGK   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | (a x b) x c | a x (b x c) | | 5 | 4 | 2 | (5 x 4) x 2= 40 | 5 x (4 x 2)= 40 | | 6 | 2 | 3 | (6 x 2) x 3= 36 | 6 x (2 x 3)= 36 | | 3 | 2 | 5 | (3 x 2) x 5= 30 | 3 x (2 x5)= 30 |   + Giá trị của biểu thức  ( a x b ) x c = a x ( b x c).  + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.  - HS chú ý và nhắc lại  - Chú ý  - HS lấy ví dụ:  ( 6 x 2 ) x 5 = 6 x ( 2 x 5 ) = 6 x 10 = 60 |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.  - Cách tiến hành: | | |
| GV giao nhiệm vụ:  - Bài 1: Cá nhân vào vở  - Bài 2: Trò chơi “ Kết bạn ”  - Bài 3: Nhóm vào vở  **Bài 1**: Tính bằng hai cách (theo mẫu)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  **-** Nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm.  - Yêu cầu các thành viên trong nhóm tính giá trị của biểu thức theo hai cách vàáp dụng tính chất kết hợp vào vở  - 1 HS làm vào phiểu lớn  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá và tiểu kết:  + Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn xác định thành viên của mỗi đội chúng ta cần làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thực hành tính  - Cho HS chơi  + Vậy các thành viên trong mỗi đội là các thành viên mang các biểu thức nào?  + Ở bài tập 2 các bạn đã sử dụng tính chất nào trong tính giá trị của biểu thức?  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây trước tiên ta cần tìm gì?...  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác?  - Khuyến khích HS áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân  - GV tiểu kết: Qua bài tập số 3 ta áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính một cách nhanh nhất | - Đọc  + Tính bằng hai cách ( theo mẫu )  - Đọc và làm biểu thức mẫu, nêu cách làm  Mẫu : 4 x 3 x 2 = ?  + Cách 1: 4 x 3 x 2 = ( 4 x 3) x 2  = 12 x 2 = 24  + Cách 2: 4 x 3 x 2 = 4 x ( 3 x 2 )  = 4 x 6 = 24  - Thực hiện  + Cách 1: 4 x 2 x 5 = ( 4 x 2 ) x 5  = 8 x 5 = 40  + Cách 2: 4 x 2 x 5 = 4 x ( 2 x 5)  = 4 x 10 = 40  - Các biểu thức khác HS làm tương tự  - Chia sẻ trước lớp  + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.  - Đọc  + Các bạn chia thành hai đội để chơi trò chơi, các thành viên trong đội cầm miếng bìa ghi biểu thức có giá trị bằng nhau...  + Xác định thành viên của mỗi đội  + Tính giá trị của mỗi biểu thức đó và tìm biểu thức có giá trị bằng nhau.  - Thực hành tính  27 x 2 = 54 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 54  9 x 6 = 54  8 x 5 x 2 = 40 x 2 = 80 8 x 10 = 80  40 x 2 = 80  - HS chơi  + Đội 1: 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 9 x 6  + Đội 2: 8 x 5 x 2 = 40 x 2 = 8 x 10  + Tính chất kết hợp vì :  9 x 3 x 2 = ( 9 x 3) x 2 = 27 x 2 = 54  9 x 3 x 2 = 9 x ( 3 x 2 ) = 9 x 6 = 54 ...  - Đọc  + Rô – bốt làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 2 quả dâu tây  + Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây  + Tìm 3 chiếc bánh kem được cắt thành bao  nhiêu phần.  - Làm bài vào vở  - Chia sẻ  Bài giải  Ba chiếc bánh kem được cắt thành số phần là:  5 x 3 = 15 ( phần )  Rô – bốt cần số quả dâu tây là:  2 x 15 = 30 ( quả )  Đáp số : 30 quả  - Nêu các cách tính khác  - Cách tính khác áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân.  Rô – bốt cần số quả dâu tây là:  2 x ( 5 x 3 ) = 30 ( quả )  Đáp số : 30 quả | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  2 x 9 x 5 = ?...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  2 x 9 x 5 = ( 2 x 5 ) x 9 = 10 x 9 = 90 | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng phân biệt một số loại nấm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng đăc điểm của nấm để phân biệt các loại nấm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”  Thi kể tên một số loại nấm mà em biết  - GV cho HS tham gia chơi và trong thời gian 5 phút tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS chú ý lắng nghe luật chơi và tham gia chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  - Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Nấm**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát về nấm**  ***Bước 1:* Làm việc cá nhân và theo nhóm 4**  -GV chiếu hình ảnh: HS quan sát các hình 1-4 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 63, 64 trong SGK.  - Tiếp theo, các em thảo luận trong nhóm về: tên, hình dạng, màu sắc và nơi sống của từng loại nấm có trong mỗi hình bên.  -GV quan sát và hướng dẫn HS làm và viết phiếu  ***Bước 2:* Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp  -GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Các nấm như nấm tràm, nấm hương là nấm ăn được; nấm đông trùng hạ thảo được dùng để làm thuốc; nấm trắng và nấm đỏ đầu là nấm độc, nếu ăn phải có thể gây ưng thư.*** | - HS quan sát  -HS thảo luận theo yêu cầu GV  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Tên:  + Hình dạng  + Màu sắc  +Nơi sống  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - 2-3 HS nhắc lại các loại nấm |
| **Bước 3: Làm việc theo cặp**  **-** GV cho HS quan sát hình 5,6 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 64.  - Các em sẽ trao đổi nhóm đôi với nhau: một bạn hỏi 1 bạn trả lời về nơi sống của các loại nấm trong hình trên.  **Bước 4: Làm việc cả lớp**  -GV gọi 2-3 cặp lên bảng tiến hành hỏi – đáp trước lớp về nơi sống của nấm men và nấm mốc.  -1-2 HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 5: Làm việc cá nhân**  -Từ những loại nấm trên, em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước và nơi sống của nấm?  **Bước 6: Làm việc cả lớp**  -GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi trên  -HS nhận xét  **-** GV quan sát và thu vở BT một số HS chấm vở  -GV gọi HS đọc nội dung logo chìa khóa ở trang 65 trong SGK  **Một số loại nấm có hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau. Nấm men, nấm mốc có kích thước nhỏ bé, không thể nhìn thấy được bằng mắt thường. Nấm hương, nấm sò,...có kích thước lớn có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nấm có thể sống ở trong đất; xác sinh vật; trên thực vật, động vật, con người;...** | - HS quan sát và đọc thông tin  - 2HS thảo luận về nơi sống của các loại nấm.  - 2-3 cặp lên tiến hành hỏi – đáp trước lớp.  -HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  -HS suy nghĩ trả lời và viết câu trả lời vào vở BT  -1-2 HS trả lời  -HS nhận xét bài bạn  -HS nộp vở bài tập  -HS đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học về nấm  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu một số loại nấm**  ***Phương án 1:***  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  -GV phân nhóm, phân nhóm trưởng: Nhóm trưởng lần lượt yêu cầu mỗi bạn trong nhóm: “Nói về hình đạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một loại nấm”  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV gọi HS trình bày về câu hỏi thảo luận nhóm.  -Gv gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  -GV nhận xét, tuyên dương HS.  ***Phương án 2:***  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  -GV yêu cầu HS làm câu 3 trong VBT bài 15: vẽ hoặc sưu tầm hình ảnh một loại nấm, ghi chú bộ phận của nấm và mô tả hình dạng, màu sắc, nơi sống của loại nấm đó.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV gọi HS trình bày về sản phẩm của mình trước lớp.  -HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  -GV nhận xét, tuyên dương HS. | -HS chia nhóm theo sự chỉ đạo của GV  -HS thảo luận theo yêu cầu của giáo viên  **-** 1 -2 HS đại diện các nhóm thảo luận  + Hình dạng:  + Màu sắc:  +Kích thước:  + Nơi sống:  - HS nhận xét.    -HS ghi chú bộ phận của nấm và mô tả hình dạng, màu sắc, nơi sống của loại nấm đó trên hình ảnh đã sư tầm chuẩn bị từ trước.  - HS trình bày sản phẩm của mình.  -HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhận xét sau tiết dạy.  -Về nhà các em sưu tầm tranh ảnh một số loại nấm ăn để chuẩn bị cho tiết học sau | -HS chú ý  -HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**LSĐL**

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Kể được tên một số bãi biển của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (sản xuất muối, du lịch biển).

- Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các thông tin, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chủ trong việc khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về những cảnh của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS quan sát một chén muối và hỏi:  + Đây là gì?  + Muối có vai trò như thế nào đối với đời sống của mỗi chúng ta?  + Muối từ đâu mà có?  - GV kết luận và dẫn dắt vào bài: Muối có vai trò vô cùng quan trọng đối với sức khỏe và cuộc sống của chúng ta. Vậy muối được làm từ đâu và cách làm muối như thế nào? Bài học hôm nay cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu về hoạt động sản xuất muối và du lịch biển qua **“Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T2)”** | | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Đây là muối.  + Muối rất cần cho cuộc sống của mỗi chúng ta. Nếu thiếu muối chúng ta sẽ bị bệnh bướu cổ,...  + Muối được làm từ nước biển.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  +Kể được tên một số bãi biển của vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (sản xuất muối, du lịch biển).  + Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các thông tin, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động Sản xuất muối (Sinh hoạt nhóm 4)**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4.  + Đọc thông tin, quan sát hình 4, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  . Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu hoạt động sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mở rộng: Các vật dụng chủ yếu được sử dụng trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung gồm: chang, gánh, xe cút-kít,… Quy trình sản xuất muối khá đơn giản, nhiều công đoạn vẫn sản xuất thủ công. Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại, sau đó dùng gánh hoặc xe cút-kít chở muối về kho để đóng gói. Vùng Duyên hải miền Trung có các cánh đồng muối nổi tiếng là: Sa Huỳnh (Quảng Ngãi); Hòn Khói (Khánh Hòa); Cà Ná, Phương Cựu (Ninh Thuận);...  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cánh đồng muối nổi tiếng kể trên.  - Giáo dục cho HS ý thức sử dụng tiết kiệm  muối.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Du lịch biển (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, thảo luận và cho biết:  . Kể tên một số bãi tắm ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV giới thiệu cho HS quan sát một số hình ảnh bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo dục cho HS ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển. | | - HS sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối gồm: chang, gánh,…  + Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại sau đó gánh muối về kho để đóng gói.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin trong sách, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều bãi biển đẹp như: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung: tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan các danh lam thắng cảnh,...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:  + Sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu để giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)**

**Tiết 2: Luyện từ và câu**

**Bài: HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiều và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.

- Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.

- Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Câu là gì?  + Câu 2: Các từ trong câu được sắp xếp như thế nào?  + Câu 3: Chữ cái đầu câu phải viết thế nào?  + Câu 4: Câu sau thuộc kiểu câu gì?  *Nắng mùa thu vàng óng.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi khởi động để vào bài mới.  + Ở tiết trước, các em đã được học về câu như câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Vậy câu có cấu tạo như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Hai thành phần chính của câu. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn.  + Trả lời: Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.  + Trả lời: Chữ cái đầu câu phải viết hoa.  + Trả lời: Câu kể.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiều và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.  + Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.  + Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Tìm hiểu về hai thành phần chính của câu.**  **Bài 1:** Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV gọi 2 HS  + HS1: đọc câu lệnh và các câu trong bảng ở cột dọc  + HS2: đọc phần phân tích câu mẫu.  + Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về gì?  + Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ về gì?  - GV mời HS làm việc theo nhóm 5 hoàn thành các câu còn lại trong bảng nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt: Thành phần thứ nhất thường gồm những từ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên (*ông Bụt, nắng mùa thu, nhành lan ấy, nhạc sĩ Văn Cao*) và thành phần thứ hai thường gồm những từ ngữ nêu hoạt động (*đã cứu con*), đặc điểm (*vàng óng, rất đẹp*), giới thiệu, nhận xét (*là tác giả bài hát Tiến quân ca*). Hai thành phần này được gọi là hai thành phần chính của câu, thường không thể vắng mặt trong câu Tiếng Việt.  **Bài 2**.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào từng nhóm: người, vật; hiện tượng tự nhiên.  b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào từng nhóm: hoạt động, trạng thái; đặc điểm; giới thiệu, nhận xét.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Trò chơi “Ong non chăm chỉ”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa 2 đội. Mỗi đội có 1 giỏ đồ chứa những giọt mật là các thẻ đáp án. HS là những chú ong chăm chỉ, nối tiếp nhau gắn thẻ đúng vào vị trí thích hợp. Mỗi lượt chơi, đại diện từng đội thi đua, đội nào gắn thẻ nhanh hơn và đúng sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương.  **Bài 3:** **Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu và câu mẫu.  + Ai đã con?  + Ông Bụt đã làm gì?  - GV nhận xét: *Như vậy, ta có thể đặt câu hỏi để xác định thành phần thứ nhất và thứ hai của câu.*  - GV yêu cầu HS: Hãy lựa chọn câu hỏi phù hợp để tiếp tục với 3 câu còn lại.  - GV đưa trò chơi “Trao đổi thông tin”  - GV nêu luật chơi, cách chơi  - GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành 2 vòng tròn, 1 vòng tròn to bên ngoài, một vòng tròn bên trong. HS đứng của 2 vòng tròn đối mặt vào nhau và trao đổi thông tin bằng cách đặt câu hỏi và trả lời cho từng câu. Sau mỗi lần GV rung chuông, vòng tròn bên trong sẽ di chuyển một bước sang trái, cứ liên tục như thế cho đến khi GV nhận thấy HS đã trao đổi xong hết các câu của bài tập1.  - GV mời 3 cặp HS trình bày.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Như vậy, muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi nào?  + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi nào?  - GV rút ra ghi nhớ: | | - 2 HS đọc  + Câu *Ông Bụt đã cứu con* có thành phần thức nhất là *Ông Bụt* và thành phần thứ 2 là *đã cứu con.*  + Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về con người.  + Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ hoạt động.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Câu | Thành phần thứ nhất | Thành phần thứ hai | | 1 | Ông Bụt đã cứu con | Ông Bụt | đã cứu con | | 2 | Nắng mùa thu vàng óng | Nắng mùa thu | vàng óng | | 3 | Nhành lan ấy rất đẹp | Nhành lan ấy | rất đẹp | | 4 | Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiên quân ca.* | Nhạc sĩ Văn Cao | là tác giả bài hát *Tiên quân ca* |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - 1 HS đọc  + Ông Bụt  + Đã cứu con  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - 3 cặp trình bày  Câu 2: *Cái gì* vàng óng? (nắng mùa thu)  Nắng mùa thu *thế nào?* (vàng óng)  Câu 3: *Cái gì* rất đẹp? (nhành lan ấy)  Nhành lan ấy thế nào? (rất đẹp)  Câu 4: *Ai* là tác giả bài hát *Tiến quân ca*? (nhạc sĩ Văn Cao).  Nhạc sĩ Văn Cao là *ai?* (là tác giả bài hát *Tiến quân ca*)  - HS lắng nghe  + Muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi *ai, cái gì, ….*  + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi *làm gì, thế nào, là ai, …*  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4: Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  + Câu a và c, thành phần được cho là gì?  + Câu b và d, thành phần được cho là gì?  - GV hướng dẫn: *Nếu đã có chủ ngữ, các em sẽ tìm vị ngữ thích hợp; nếu đã có vị ngữ, các em tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thiện câu.*  - HS làm việc cá nhân, viết vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + Câu a và c, thành phần được cho là chủ ngữ, cần thêm vị ngữ.  + Câu b và d, thành phần được cho là vị ngữ, cần thêm chủ ngữ.  - 4 HS làm bảng, lớp làm vở.  a. Chú chim sơn ca đang cất cao tiếng hót.  b. Cả thành phố chìm vào giấc ngủ say.  c. Vườn hồng đang nở.  d. Chú mèo mướp năm phơi nắng bên thềm.  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là chủ ngữ hoặc vị ngữ có trong hộp đưa lên dán vào từng câu có sẵn trên bảng. Đội nào gắn được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.

- HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

\*GDANQP : Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video *Có ý thức tốt trong việc giữ gìn bảo vệ của công* để khởi động bài học. <https://youtu.be/LGH0klnBwoI>  + GV cùng HS trao đổi nội dung câu chuyện trong video.  + Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ những gì khi vui chơi ở công viên?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  + Không chạy ra ngoài cổng, lúc vui chơi không hái hoa, bẻ cành, không giẫm chân lên cỏ, không xả rác bừa bãi....Phải biết bảo vệ và giữ gìn của công.....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.  + HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc theo nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?  a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học.  b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục.  c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá.  d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường.  e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.  g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy định ở thư viện sau khi đã mượn sách để đọc.  - GV mời Đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm 4: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra ý kiến:  + Đồng tình với hành động của bạn Tài ở tình huống a, bạn Dũng ở tình huống b, bạn Huệ ở tình huống d và bạn Lâm ở tình huống g vì các bạn đã có các hành vi thể hiện được việc bảo vệ của công như: luôn tắt máy vi tính sau khi sử dụng; cất dụng cụ học tập đúng nơi quy định; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn, bảo vệ sách ở thư viện khi sử dụng.  + Không đồng tình với bạn Nam ở tình huống c và bạn Bình ở tình huống e vì các bạn đã có các hành vi phá hoại của công như: nhả bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động; ném đá vào tàu hoả chạy ngang qua, điều này gây nguy hiểm cho hành khách trên tàu và gây hư hỏng cho tàu hoả.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà.  Câu hỏi 1: Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì?  + Tình huống 2: Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trống đồng để chụp ảnh.  Câu hỏi 2: Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì?  + Tình huống 3: Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển.  Câu hỏi 3: Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  \* GDANQP : Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên trong các tình huống.  + Nếu là Huệ em có thể khuyên Lan không được bẻ hoa phượng, đây là hành vi phá hoại của công.  + Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng  + Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà vẽ một bức tranh về việc gìn giữ và bảo vệ các công trình công cộng.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

*Thứ ba ngày 04 tháng 02 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chỉa sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần?  + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì?  + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn.  + Câu 4: Người gần gũi, thân thiết là ai?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3  + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc.  + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc.  + Trả lời: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị, em, bạn bè, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **a. Hướng dẫn HS làm bài**  **1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  + Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?  + Phần triển khai có những nội dung gì?  + Phần kết thúc có nội dung gì?  - GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.  **b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.  GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.  **2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.  - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  + Nêu những điều ở người đó làm em xúc động và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.  + Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.  - 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.  - HS làm cá nhân vào vở  - HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)  - 1 vài HS đọc bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Yêu cầu nhóm kể lại câu chuyện “*Ông Bụt đã đến”* và thảo luận về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện. Viết đoạn văn 3-5 câu về nhân vật ông nhạc sĩ. Nhóm nào hoàn thành xong nhanh nhất được đính bảng và được phần quà.  VD: Cô bé Mai sơ ý làm gãy hoa của ông nhạc sĩ. Cô bé đã vô cùng lo lắng, khóc và cầu khẩn ông Bụt. Cuối cùng, ông Bụt đã “hóa phép” làm cho cành hoa liền lại. Người nhạc sĩ chính là ông Bụt nhân từ đó. Qua câu chuyện, ta thấy được tâm hồn đẹp của ông nhạc sĩ và cuộc sống này đúng là “Sống để yêu thương”.  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn đọc cho học sinh***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**Bài 40 : LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân tính một cách nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập | - HS tham gia trò chơi  + Tìm các biểu thức có giá trị bằng nhau:  6 x 12 8 x 3 x 5  ( 3 x 5 ) x 8 12 x 6  7 x 24 24 x 7  + Các tính chất giao hoán và kết hợp trong phép tính nhân |
| **2. Luyện tập:**  Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giao nhiệm vụ:  - Bài 1, 4: Cá nhân vào vở  - Bài 2: Nhóm  - Bài 3: Cặp đôi  **Bài 1**: Số ?  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày  + Vì sao ở cột b x a và a x ( b x c ) ta không cần tính mà điền được kết quả ngay ?  + Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích như thế nào?  **Bài 2**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.  + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?  **Bài 3**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  + Muốn giải được ô chữ chúng ta cần làm gì ?  - Cho HS thực hiện và chia sẻ trước lớp  + Đọc ô chữ hàng ngang  - GV đưa ra hình ảnh và giới thiệu thêm về Lê Quý Đôn  GV củng cố về tính chất kết hợp của phép nhân  **Bài 4**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  + Vì sao lại điền được các số như vậy ?  GV tiểu kết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân. | - Đọc  + Số  - Làm vở   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | a xb | b xa | (a x b) xc | a x (b x c) | | 7 | 5 | 2 | ***35*** | ***35*** | ***70*** | ***70*** | | 8 | 3 | 3 | ***24*** | ***24*** | ***72*** | ***72*** | | 10 | 2 | 4 | ***20*** | ***20*** | ***80*** | ***80*** |   - Trình bày  + Vì a x b = b x a ( tính chất giao hoán của phép nhân )  + (a x b) x c = a x ( b x c ) ( tính chất kết hợp của phép nhân )  + Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích không thay đổi…  - Đọc  + Không thực hiện phép tính, hãy cho biết giá trị của mỗi biểu thức  - Thảo luận và trình bày, giải thích  9 x 68 130 = 68 130 x 9 = 613 170 ( tính chất giao hoán của phép nhân )  613 170 x 5 = 5 x 613 170 = 3 065 850( tính chất giao hoán của phép nhân )  9 x 68 130 x 5 = ( 9 x 68 130 ) x 5  = 613 170 x 5= 3 065 850  ( tính chất kết hợp của phép nhân )  5 x 9 x 68 130 = 5 x ( 9 x 68 130 )  = 5 x 613 170 = 3 065 850  ( tính chất kết hợp của phép nhân )  + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.  - Đọc  + Giải ô chữ  - Thảo luận cặp đôi  + Cần tính giá trị của các biểu thức, sau đó đối chiếu bảng để ghép chữ cái vào vị trí đúng với giá trị của biểu thức  - Thực hiện và trình bày kết quả  Ê = 4 x 20 x 5 = 80 x 5 = 400  Ý = 4 x 25 x 3 = 100 x 3 = 300  Ô = 6 x 50 x 2 = 300 x 2 = 600  U = 2 x 30 x 4 = 60 x 4 = 240   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 400 |  | 240 | 300 |  | 600 |  | | L | Ê | Q | U | Ý | Đ | Ô | N |   + Lê Quý Đôn  - Chú ý  - Đọc  + Số  - Tự làm, trình bày và giải thích  a. 104 x 7 = 7 x 104  b. 9 x 30 = ( 20 + 10 ) x 9  c. ( 6 x 15 ) x 21 = 6 x ( 15 x 21 )  d. 23 x 3 x 4 = 4 x 69 = 12 x 23  + a. Sử dụng tính chất giao hoán của phép nhân  b. Phân tích số 30 thành tổng của hai số hạng 20 và 10… |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  25 x 8 x 4 = ?...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  25 x 8 x 4 = ( 25 x 4 ) x 8 = 100 x 8 = 800 |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

*Thứ Tư ngày 05 tháng 02 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Quả ngọt cuối mùa*.

- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng long, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, lễ phép, trân trọng tình cảm gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bé quét nhà” để khởi động bài học.  + Bài hát tên gì?  + Bài hát này nói về điều gì?  - Chắc hẳn kỷ niệm tuổi thơ mà không ai muốn quên đó chính là những giây phút được ở cạnh ông bà, được cho quà bánh, được cưng chiều hay được bà yêu thương, dạy bảo những điều hay như trong bài hát “Bé quét nhà”. Chính trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” là dòng suy nghĩ và tình cảm yêu thương, trân trọng của tác giả về người bà thân yêu của mình. Sự thấu hiểu của người cháu về những hi sinh thầm lặng, sự chăm sóc hết long của bà dành cho con, cho cháu như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - HS lắng nghe bài hát và hát theo.  + Đó là bài hát “Bé quét nhà”  + HS trả lời tự do  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Quả ngọt cuối mùa*.  + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. Đọc diễn cảm các từ ngữ/câu thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu  + Đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp theo  + Đoạn 3: 6 dòng thơ cuối  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chồi non, trảy vào, rét, Đoài,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong vòm lá mới chồi non/*  *Chùm cam bà giữ/ vẫn còn đung đưa/*  *Quả ngon dành tận cuối mùa/*  *Chờ con,/ phần cháu / bà chưa trảy vào.//* | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng câu thơ theo cảm xúc của tác giả. Cả bài thơ được đọc với giọng đọc tha thiết, hơi trầm, sâu lắng, đầy cảm xúc,…  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được tình cảm của tác giả đối với bà qua các câu thơ.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Trảy (trẩy): hái, ngắt (quả)  + (Tháng) Giêng: tháng đầu tiên của một năm theo âm lịch.  + Đoài: phía tây.  - Gv có thể giải thích thêm từ “bề”: phần  + Câu “*Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn”*: phần thì lo sương táp, phần thì phòng chim ăn quả.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu. (thảo luận nhóm đôi)  Câu 2: Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau:  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?”  - GV nêu luật chơi, cách chơi  + Chia lớp thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm sẽ có 2 loại thẻ: 1 loại viết sẵn các thành ngữ, loại kia viết nội dung thành ngữ. 2 nhóm thi xem nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, chốt ý.  Câu 3: Người cháu thương bà vì điều gì?  Câu 4: Hai câu thơ “Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi long vàng.” Ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu.  B. Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào.  C. Tuổi của bà càng cao thì tình yêu thương của bà càng lớn.  - GV có thể hỏi HS khá giỏi “Vì sao em chọn phương án đó?” hoặc cho HS bổ sung phương án khác.  - GV nhận xét, tuyên dương  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ  - GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu là: dành quả ngon tới tận cuối mùa cho con cháu; thời tiết lạnh như cắt vào da thịt những bà vẫn chống gậy ra xem cây, lo sương làm táp quả, lo chim chào mào ăn mất trái ngon phần con cháu.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  + *rét cứa như dao:* rất rét, rét như cứa vào da thịt.  + *nom Đoài ngắm Đông:* trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi.  + *tóc sương da mồi:* tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người).  - HS lắng nghe  - HS trả lời tự do:  + Người cháu thương bà vì hiểu được tình cảm của bà dành cho con cháu, thể hiện ở việc có quả ngon cũng để dành cho con cháu, lo lắng hết lòng về chùm quả ấy.  + Người cháu thương bà ở chỗ nhận thấy bà thật cô đơn và mỗi ngày một già đi.  + ....  - HS có thể chọn 1 trong 3 phương án (vì cả 3 phương án đều chứa ý đúng mà HS có thể lựa chọn)  - HS lắng nghe.  - HS trả lời tự do:  + Qua bài thơ tác giả muốn ca ngợi tình yêu thương vô bờ bến của người bà dành cho các con, các cháu.  + Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên tình cảm của mình đối với bà, sự trân trọng, yêu thương và thấu hiểu của chính nhà thơ đối với bà của mình.  - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3.2. Học thuộc lòng**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc nối tiếp đoạn.  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + 3 HS đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các từ có nghĩa giống với từ “trông” trong những câu thơ sau:  Giêng, Hai rét cứa như dao,  Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông  Nom Đoài rồi lại ngắm Đông  Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ “trông” và đặt một câu với từ vừa tìm được.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Các từ có nghĩa giổng với từ “trông” là *nom* và *ngắm.*  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  + Các từ có nghĩa giống với từ “trông”: *nhìn, xem, nhìn, ngắm,...*  Đặt câu:  +Em ngắm cánh diều đang chao liệng trên bầu trời.  + Mẹ em đang xem ti vi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 41 : NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1000, …**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, …

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân hoặc chia cho 10, 100, 1000, …. Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia với 10, 100, 1000,… | - HS tham gia trò chơi  + 2 x 10 = ?  + 3 x 10 = ?  + 100 x 6 = ?  + 40 : 10 = ?  + Đó là các phép tình nhân với 10, 100, chia cho 10… |
| **2. Khám phá**  Mục tiêu:  - Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, …  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Bạn Việt băn khoăn điều gì ?  + Bạn Mai đã đưa ra cách tính như thế nào ?  + Bạn Rô – bốt đã bật mí điều gì ?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  +Vậy khi nhân với 10 bạn làm thế nào?  + Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn … cho 10 ta làm thế nào?  - Tương tự như vậy yêu cầu HS đọc tiếp phần đóng khung màu xanh phần b để tìm kết quả khi nhân một số với 100, chia cho 100  GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?  + Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn …cho 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Có 10 dây cờ, mỗi dây cờ có 36 lá cờ  + Có tất cả bao nhiêu lá cờ nhỉ ?  + Lấy 36 x 10  + Tớ có thể nhẩm ngay được kết quả đấy  - Thực hiện  + Chia sẻ cách làm  36 x 10 = 10 x 36.  Nhẩm 1 chục x 36 = 36 chục = 360  Vậy 36 x 10 = 360  + Giữ nguyên số đó và viết thêm vào bên phải của số đó 1 chữ số 0  Ngược lại từ: 36 x 10 = 360  Ta có: 360 : 10 = 36  + Ta bỏ bớt đi ở bên phải của số đó 1 chữ số 0  - HS thực hiện tương tự  + Ta chỉ việc viết thêm vào bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0  + Ta chỉ việc xóa đi ở bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  68 x 10 = 680  990 000 : 1000 = 990 |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, …  - Cách tiến hành: | |
| GV giao nhiệm vụ:  - Bài 1, 2 : Cá nhân vào vở  - Bài 3: Cặp đôi vào vở  **Bài 1**: Tính nhẩm  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  **-** Yêu cầu HS làm bài vào vở  + Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...?  - GV tiểu kết, chốt kiến thức  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét ta làm thế nào ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.  + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân với bao nhiêu?  - GV củng cố lại kiến thức nhân với 10,..  **Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ta cần tính gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác?  - Khuyến khích HS giải bài toán bằng nhiều cách  - GV tiểu kết củng cố kiến thức nhân một số với 10, 100, 1000, … | - Đọc  + Tính nhẩm  - Làm vở và nêu kết quả  14 x 10 = 140 1348 x 100 = 134 800  18 390 : 10 = 1839 328 000 : 1000 = 328  5629 x 1000 = 5 629 000  378 000 : 1000 = 378  + Nêu.      - Đọc  + Rô- bốt chạy 10 vòng quanh sân vận động. Biết mỗi vòng quanh sân dài 375 m.  + Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét?  + Lấy 375 x `10  - Làm vở  Bài giải  Rô – bốt đã chạy được số mét là :  375 x `10 = 3750 ( m )  Đáp số : 3750 m  + Nhân với 10  - Đọc  + Mỗi bên có 10 hàng ghế , mỗi hàng ghế có 8 chỗ ngồi  + Hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ?  + Mỗi bên có bao nhiêu chỗ ngồi.  - Làm bài vào vở  - Chia sẻ  Bài giải  Một bên có số chỗ ngồi là:  8 x 10 = 80 ( chỗ )  Hội trường có tất cả số chỗ ngồi là:  80 x 2 = 160 ( chỗ )  Đáp số : 160 ( chỗ )  - Nêu các cách tính khác  8 x 10 x 2 = 160 ( chỗ )….  - Giải bằng các cách khác nhau |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính nhẩm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  45 x 1000 = 45 000 …. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MUA SẮM THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khảo sát, so sánh được giá của một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình..

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết lựa chọn mua sắm thông minh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, so sánh thực tế về giá của các mặt hàng phổ biến.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến từ đó có kế hoạch mua sắm thông minh và tránh lãng phí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi, chọn 1 HS đóng vai người đi chợ, các bạn còn lại là người bán hàng.  - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi liên quan đến trò chơi sau đó dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi cùng cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết so sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: HS chia sẻ về cuộc khảo sát (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi một số HS chia sẻ việc HS đi cùng người thân khảo sát các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình mình.  - GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý:  + Em đi khảo sát cùng với ai?  + Em đã khảo sát bao nhiêu địa điểm? Đó là những địa điểm nào?  + Em khảo sát bao nhiêu mặt hàng? Vì sao em chọn khảo sát những mặt hàng đó?  + Em có gặp khó khăn gì khi đi khảo sát không?  - GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt bài khảo sát.  - GV chốt một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  **Hoạt động 2: so sánh giá của các mặt hàng phổ biến. (Làm việc nhóm 4)**  - GV chiếu bảng khảo sát.    - GV cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát bảng khảo sát, so sánh và nhận xét về giá của các mặt hàng đó.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét nhóm bạn.  - GV nhận xét và kết luận:  Những mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình như: gạo, các loại thực phẩm (cá, thịt, rau..), dầu ăn, các loại gia vị, các loại hóa mĩ phẩm (nước rửa bát, bột giặt, dầu gội,...). Đây là những mặt hàng cần thiết và được bán ở nhiều nơi như: chợ, tạp hóa, siêu thị,...Giá của các mặt hàng sẽ có sự chênh lệch giữa các nơi bán khác nhau. Chúng ta khảo sát giá của các mặt hàng để lựa chọn được nơi có mức giá tốt, giúp tiết kiệm cho gia đình. | | - HS chia sẻ cuộc khảo sát của mình trước lớp.  - HS trả lời theo câu hỏi gợi ý của GV để trình bày cuộc khảo sát của mình.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát bảng khảo sát.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe nội dung. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Biết lựa chọn và đưa ra quyết định mua sắm thông minh, hợp lí.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: thực hành mua sắm thông minh (làm việc nhóm đôi).**  **-** GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, đóng vai và xử lí tình huống trong tranh.  - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 1.  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.- GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 2.  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.  - GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV mời HS chia sẻ bài học về mua sắm thông minh rút ra được sau khi xử lí tình huống.  - GV nhận xét và kết luận:  Mua sắm thông minh sẽ giúp chúng ta chọn mua được những hàng hóa phù hợp với chi phí hợp lí, giúp tiết kiệm cho gia đình. | - HS quan sát tranh.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết lựa chọn mua sắm thông minh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh chia sẻ những kỉ niệm về việc mua sắm thông minh của bản thân.  - GV nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

*Thứ năm ngày 06 tháng 02 năm 2025*

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**Bài 41 : LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, …

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng cách nhân một số với 10, 100, 1000,… chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,…. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập | - HS tham gia trò chơi  + Nêu kết quả của các phép tính  16 x 10 2800 : 100  87 x 10000 96000: 1000  + Cách nhân một số với 10, 100, 1000,… chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,… |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  - Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, …  - Cách tiến hành: | |
| - GV giao nhiệm vụ:  - Bài 1: Cá nhân ( miệng )  - Bài 2, 3: Cặp đôi vào vở  - Bài 4, 5: Nhóm vào vở  **Bài 1**: Số ?  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài miệng nêu kết quả và giải thích cách tìm  + Muốn tìm số chia ta làm thế nào?  + Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm tròn nghìn,… cho 10, 100, 1000,…ta làm thế nào ?  **Bài 2** : Số ?  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.  + Muốn đổi từ đơn vị đo khối lượng bé hơn sang đơn vị lớn hơn ta làm thế nào?  **Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện nhất  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập yêu cầu gì ?  + Muốn tính bằng cách thuận tiện nhất ta phải sử dụng các tính chất nào?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở  GV tiểu kết chốt kiến thức củng cố về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và lưu ý cho HS khi sử dụng tính chất kết hợp phải có dấu ngoặc đơn.  **Bài 4** .  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng ta cần tìm gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  GV chú ý cho HS là tính từ toa 16  ( phải cộng thêm 1). Cho HS đếm từ 16 đến 25  + Khi nhân một số với 10, 100, 1000,… ta làm như thế nào ?  **Bài 5**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn ta cần tìm gì ?  Chú ý: Tính từ một đầu đường cứ 10m ta gọi là một khoảng cách.  + Trường hợp đặt cột đèn ở cả hai đầu đường thì số cột đèn hơn số khoảng cách là 1 đơn vị  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  + Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn,… cho 10, 100, 1000,… ta làm như thế nào ? | - Đọc  + Số  - Làm miệng   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 320 | 4500 | 57000 | 4720 | | Số chia | 10 | 100 | 57 | 472 | | Thương | 32 | 45 | 1000 | 10 |   + Lấy số bị chia chia cho thương  + Nêu.  - Đọc  + Số  - Thảo luận và trình bày, giải thích  a. 500 kg = 5 tạ b. 80 kg = 8 yến  400 yến = 40 tạ 200 kg = 2 tạ  8000 kg = 8 tấn 5000 kg = 5 tấn  + Trước tiên cần xem mối quan hệ giữa các đơn vị cần đổi  Ví dụ : 1 tạ = 100 kg. Đổi 500 kg = ? tạ ta lấy 500 : 100 = 5…  - Đọc  + Tính bằng cách thuận tiện nhất  + Tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân  - Thảo luận cặp đôi làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp  a. 2136 x 5 x 2 = 2136 x ( 5 x 2 )  = 2136 x 10 = 21 360  b. 5 x 2 x 33 613 = ( 5 x 2 ) x 33 613  = 10 x 33 613 = 336 130  c. 2 x 292 x 5 = ( 2 x 5 ) x 292  = 10 x 292 = 2 920  d. 5 x 3598 x 2 = ( 5 x 2 ) x 3598  = 10 x 3598 = 35 980  - Chú ý.  - Đọc  + Đoàn tàu có : 25 toa. Sử dụng từ toa 16 đến toa 25 để chở hàng. Mỗi toa chở 12 tấn hàng  + Đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng.  + Tìm số toa dùng để chở hàng là bao nhiêu toa  - Làm vở và chia sẻ trước lớp  Bài giải  Số toa tàu được dùng để chở hàng là:  25 – 16 + 1 = 10 ( toa )  Đoàn tàu chở số tấn hàng là :  12 x 10 = 120 ( tấn )  Đáp số : 120 tấn  - Chú ý.  + Viết vào bên phải của số đó 1, 2, 3, … chữ số 0  - Đọc  + Đoạn đường dài : 500m, cứ 10m có một cột đèn. Cả hai đầu đoạn đường đều có cột đèn.  + Đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn?  + Tìm số các khoảng 10m gồm bao nhiêu khoảng.  - Chú ý  - Làm vở và chia sẻ trước lớp  Bài giải  Trên đoạn đường 500m số khoảng cách là:  500 : 10 = 50 ( khoảng cách )  Số cột đèn trên đoạn đường đó là :  50 + 1 = 51 ( cột )  Đáp số : 51 cột đèn  + Nêu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, … thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính : 25 x 10 = ?...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  25 x 10 = 250… |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Câu chuyện “Hải Thượng Lãn Ông” kể về nhân vật nào?  A. Hải Thượng Lãn Ông  B. Người thuyền chài nghèo  C. Người nghèo  D. Đứa trẻ bị bệnh.  + Câu 2: Ông Bụt trong câu chuyện “Ông Bụt đã đến” là ai?  + Câu 3: Nhân vật được tác giả nhắc đến trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” là ai?  + Câu 4: Chiếu hình ảnh của Bác Hồ trong câu chuyện “Anh Ba” và hỏi đó là nhân vật nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã được học bài “Quả ngọt cuối mùa? Các em thấy nhân vật người bà như thế nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + A. Hải Thượng Lãn Ông  + Trả lời: ông nhạc sĩ  + Trả lời: người bà  + Trả lời: Nguyễn Ái Quốc (Bác Hồ/ Hồ Chí Minh,…)  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu đề bài**  **Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của đề bài.  + Đề bài yêu cầu điều gì?  - GV hướng dẫn: *Trước khi viết đoạn văn, chúng ta sẽ học cách tìm ý để có thể viết nhanh và chắt chẽ hơn*  - GV mời HS đọc phần Chuẩn bị.  - GV hướng dẫn HS: *Em hãy tự chọn cho mình 1 nhân vật trong các tác phẩm văn học đã mang lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em có thể chọn nhân vật ở các tác phẩm ngoài gợi ý.*  *Sau khi xác định xong nhân vật, em hãy tìm những điều mà nhân vật đó gây ấn tượng với em như về ngoại hình, tình cách, hành động. Cuối cùng, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật đó.*  **2. Tìm ý**  - GV mời HS đọc phần Tìm ý.  + Đoạn văn có mấy phần?  + Phần mở bài có nội dung gì?  + Phần triển khai có nội dung gì?  + Phần kết thúc có nội dung gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS) tìm ý cho các phần vào bảng nhóm.  **3. Góp ý và chỉnh sửa**  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt:  ***Khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học cần nói rõ mình thích nhân vật nào, những điều em ấn tượng về nhân vật đó, nêu cảm xúc của mình với nhân vật và thể hiện tình cảm của mình đối với nhân vật mình thích.*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  + 3 phần: Mở bài, triển khai, kết thúc.  + Giới thiệu nhân vật  + Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  + Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó.  - HS thảo luận theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết tình cảm, cảm xúc của nhóm mình về nhân vật trong câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vẽ, ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được đặc điểm từng loại nấm để phân biệt nấm nào ăn được.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “đoán tên các loại nấm em biết”  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại nấm    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  HS nêu những loại nấm nào làm thức ăn và những loại nấm nào là nấm độc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Một số loại nấm được dùng làm thức ăn**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các bộ phận của nấm**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV chiếu hình ảnh nấm hương. Các em quan sát và thảo luận theo nhóm đôi chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương trong hình 7 trang 65 SGK.  *Bước 2: Làm việc theo cặp*  -GV chiếu hình ảnh lên bảng. Gọi 1-2 HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS chú ý lắng nghe yêu cầu của GV  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của một loại nấm ăn**  *Bước 1: Làm việc cá nhân*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3 VBT  + Vẽ sơ đồ một loại nấm và ghi chú tên các bộ phận của nấm.... hoặc sư tầm hình ảnh một loại nấm, ghi chú tên các bộ phận của nấm.  -Hoàn thành câu 4 bài 15 trong VBT  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -GV quan sát hướng dẫn HS làm bài.  - GV chọn 1 số bài HS làm tốt để trưng bày trên lớp và nhận xét.  *A diagram of a mushroom  Description automatically generated*  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ chọn 2 trong hai yêu cầu của bài tập.  -HS làm bài tập  -HS chú ý lắng nghe nhận xét của GV.  A mushroom with text on it  Description automatically generated |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh lưu ý khi sử dụng nấm để ăn tránh trường hợp ăn phải nấm độc và không an toàn.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và lưu ý.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

*Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Đọc CÂU CHUYỆN VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON NGƯỜI HOẶC GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

- Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người.  + Câu 2: Kể tên bài thơ nói về tình cảm yêu thương mà em đã được nghe, được đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Lá lành đùm lá rách/ Chị ngã, em nâng/ Thương người như thể thương thân/ Nhường cơm, sẻ áo/ Một miếng khi đói bằng một gói khi no,….  + Quả ngọt cuối mùa…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.  + Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.  + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **a. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1  - GV mời HS đọc Gợi ý  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết phiếu đọc theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc theo mẫu.  A computer screen shot of a computer  Description automatically generated with low confidence  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **c. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện đó.**  - HS làm việc nhóm 4 hoặc 5 (tùy số lượng HS) chia sẻ, phát biểu ý kiến về nội dung câu chuyện và những điều xúc động ở câu chuyện đã đọc.  - GV mời nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu  - 1 HS đọc gợi ý  - HS lắng nghe, suy nghĩ  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, nội dung chính trong câu chuyện và điều em xúc động ở câu chuyện theo nhóm.  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp Theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm.  - 1 vài nhóm trình bày, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chọ HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng*  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung.  - GV nhận xét và đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Nhóm trình bày, lớp nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 42 : TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG *( Tiết 1 )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em được ôn tập về kiến thức gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài: Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc, có các phép tính cộng, trừ nhân , chia có các cách nào để thực hiện. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng *( Tiết 1 )* | - HS tham gia trò chơi  + Tính giá trị của biểu thức:  ( 2 + 3 ) x 5 = 25 4 x 2 + 4 x 6 = 32  + Cách tính giá trị của biểu thức |
| **2. Khám phá**  \* Mục tiêu:  - Nhận biết được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu HS đọc bài toán trả lời câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người ta làm thế nào ?  - Yêu cầu HS giải bài toán theo hai cách giải của bạn Việt và Mai sau đó so sánh kết quả hai cách giải đó.  + So sánh cách tính của hai bạn ?  *( Đây chính là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng )- Đó cũng chính là lời của bạn Rô – bốt và áp dụng tính chất này để thực hiện tính các giá trị của biểu thức một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất.*  Yêu cầu HS làm tương tự khi nhân một tổng với một số  - Lấy ví dụ minh hoạ | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Một đội đồng diễn có 3 hàng mặc áo đỏ và 2 hàng mặc áo vàng mỗi hàng đều có 15 người  + Đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người?  + HS đưa ra các cách tìm khác nhau như của bạn Việt và Mai trong sách giáo khoa trang 17  - Làm việc theo nhóm  Bạn Việt tính :  Đội đồng diễn đó có tất cả số người là:  15 x ( 3 + 2 ) = 75 ( người )  Bạn Mai tính :  Đội đồng diễn đó có tất cả số người là:  15 x 3 + 15 x 2 = 75 ( người )  + 15 x ( 3 + 2 ) = 15 x 3 + 15 x 2  - Chú ý .  + a x ( b + c) = a x b + a x c  + ( a + b) x c = a x c + b x c  - |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan.  - Cách tiến hành: | |
| GV giao nhiệm vụ:  - Bài 1: Cá nhân vào vở  - Bài 2, 3: Cặp đôi vào vở  **Bài 1**:Tính bằng hai cách (theo mẫu)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm như SGK  **-** Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV tiểu kết, chốt kiến thức  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở  - Cho HS chia sẻ trước lớp  GV khắc sâu cho HS tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  **Bài 3**.  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết cả hai khối lớp có bao nhiêu bạn học vẽ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.  + Ngoài cách giải trên còn có cách nào khác.  - Khuyến khích HS cách giải ngắn ngọn nhất.  - GV củng cố lại kiến thức tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. | - Đọc  + Tính bằng hai cách ( theo mẫu )  - Đọc, nêu cách làm  - Làm vở và chia sẻ trước lớp  a. 43 x ( 2 + 6 )  Cách 1: 43 x ( 2 + 6 ) = 43 x 8 = 344  Cách 2: 43 x ( 2 + 6 ) = 43 x 2 + 43 x 6  = 86 + 258  = 344  b. ( 15 + 21 ) x 7  Cách 1: ( 15 + 21 ) x 7 = 36 x 7 = 252  Cách 2: ( 15 + 21 ) x 7 = 15 x 7 + 21 x 7  = 105 + 147  = 252  - Đọc  a. Tính giá trị của biểu thức với m = 4, n = 5,  p = 3  b. Hai biểu thức nào ở câu a có giá trị bằng nhau.  - Thảo luận, làm bài và chia sẻ  a. Tính giá trị của biểu thức với m = 4, n = 5,  p = 3  + Với m = 4, n = 5, p = 3 thì :  m x ( n + p ) = 4 x ( 5 + 3 ) = 4 x 8 = 32  + Với m = 4, n = 5, p = 3 thì :  ( m + n ) x p = ( 4 + 5 ) x 3 = 9 x 3 = 27  + Với m = 4, n = 5, p = 3 thì :  m x n + m x p = 4 x 5 + 4 x 3 = 20 + 12 = 32  + Với m = 4, n = 5, p = 3 thì :  m x p + n x p = 4 x 3 + 5 x 3 = 12 + 15 = 27  b. Hai biểu thức ở câu a có giá trị bằng nhau là:  m x ( n + p ) = m x n + m x p  ( m + n ) x p = m x p + n x p  - Đọc  + Khối lớp Bốn có 2 lớp học vẽ, khối lớp Ba có 3 lớp học vẽ, mỗi lớp học vẽ có 12 bạn  + Cả hai khối lớp có bao nhiêu bạn học vẽ ?  + Nêu các cách làm  - Làm vở  Bài giải  Cả hai khối lớp có số bạn học vẽ là :  12 x ( 2 + 3 ) = 60 ( bạn )  Đáp số : 60 bạn  + Tính số học sinh học vẽ ở khối Bốn, số học sinh học vẽ ở khối Ba, sau đó cộng số HS học vẽ của cả hai khối |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất bằng cách áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng  - Ví dụ: Tính nhanh  67 x 7 + 67 x 93 = ?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  67 x 7 + 67 x 93 = 67 x ( 7 + 93 ) = 67 x 100  = 6700 |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LSĐL**

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (Giao thông vận tải đường biển).

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng hình ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên, tự hào về quê hương đất nước. Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Một số hình ảnh, và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã có vào kiến thức của bài học mới.  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| Trò chơi: Bức tranh bí ẩn?  - GV giới thiệu tên trò để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi: Trên màn hình có những bông hoa đầy màu sắc. Mỗi bông hoa đều ẩn chứa những điều bí mật! Nhiệm vụ của các em là lựa chọn bông hoa mình thích và khám phá điều bí mật trong bông hoa đó. Khi tất cả các bông hoa được lật mở thì chúng ta sẽ khám phá được bức tranh bí ẩn. Qua bức tranh bí ẩn sẽ tìm một cụm từ nói về vùng địa lí ở nước ta, em nào tìm được cụm từ đó sẽ nhận được phần quà đặc biệt của trò chơi.  + Đố các em biết những bãi biển đẹp ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Các em có biết bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh nào?  + Nhìn vào bức hình trên, em hãy đoán xem đó là bãi biển nào?  + Em hãy giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung mà em đã tìm hiểu.  \* Bức tranh bí ẩn :  + Qua bức tranh, em hãy tìm ra cụm từ nào nói về một vùng địa lí ở nước ta?  - GV nhận xét, biểu dương, tặng quà.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài học: Vùng đồng bằng Duyên hải miền Trung là một dải đồng bằng nhỏ hẹp lan ra tới biển. Toàn bộ phía đông của vùng đồng bằng tiếp giáp với biển đông. Nhờ đó mà có nhiều hoạt động sản xuất gắn với biển. Hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu các hoạt động sản xuất ở vùng đồng này ở “**Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T3)”** | | - HS tham gia chơi sẽ lựa chọn bông hoa yêu thích và trả lời một số câu hỏi  - HS lắng nghe.  + Những bãi biển đẹp có ở vùng Duyên hải miền Trung: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.  + Bức hình cho em biết đó là biển Nha Trang.  - HS gắn tranh ảnh và giới thiệu.  + Cụm từ đó là: Vùng Duyên hải miền Trung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về Giao thông vận tải đường biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu: Ở Duyên hải miền Trung, tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tiếp giáp biển. Nơi đây có những cảng biển nào? Hoạt động giao thông vận tải biển diễn ra như thế nào? Các em cùng tìm hiểu.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và cho biết:  . Kể tên một số cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu hoạt động giao thông vận tải biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV tổng kết: Duyên hải miền Trung có nhiều cảng biển quy mô lớn, trong đó cảng Đà Nẵng là một trong những cảng quốc tế lớn ở nước ta. Cảng Đà Nẵng cũng là cửa ngõ chính ra Biển Đông 4 nước Mi-an-ma, Thái Lan, Lào và Việt Nam.  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cảng biển và giao thông trên biển.  - GV giáo dục HS về an toàn khi tham gia thông trên biển. | | - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2:  + HS cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  .Vùng Duyên hải miền Trung có các cảng biển lớn như : Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Đà Nẵng, Cam Ranh,...  . Ở vùng Duyên hải miền Trung, giao thông đường biển chủ yếu là chuyên chở hàng hóa đến các vùng trong nước và các nước trên thế giới.  - Đại diện một vài nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS xem |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Kể đúng các hoạt động sản xuất chủ yếu ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Rèn luyện kĩ năng tìm kiếm thông tin, hình ảnh và các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Kể tên các hoạt động sản xuất (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau vào phiếu học tập:  + Kể tên các ngành kinh tế biển? Tại sao các ngành kinh tế biển lại phát triển ở vùng Duyên hải miền Trung? Hoàn thành bảng theo mẫu:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động kinh tế biển** | **Thế mạnh để phát triển** | | ? | ? |   - GV mời các nhóm lên bảng lớp trình bày kết quả thảo luận trên phiếu học tập.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và viết các hoạt động kinh tế biển và những thế mạnh nào để phát triển mỗi hoạt động kinh tế đó.  - Đại diện các nhóm lên trình bày bài trên phiếu học tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa nhiệm vụ trên trang màn hình và yêu cầu HS đọc.  GV mời HS cả lớp cùng thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập :  + Làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn, áp phích,...) để tuyên truyền mọi người về việc bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.  - GV mời HS trình bày sản phẩm trên bảng lớp và giới thiệu về nội dung sản phẩm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đọc nhiệm vụ.  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.  - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**SHL: KẾ HOẠCH TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bản kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc mua sắm tiết kiệm

\* PCTNTT: Bài 10: Phòng tránh bỏng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video “ Nhà tiêu dùng thông thái - Câu chuyện rắc rối của Đường”  - Gọi HS nêu nội dung của video.  - Cho HS nhận xét việc làm của cậu bé Đường, các em có đồng ý với việc làm của bạn không?  - GV nhận xét câu trả lời, kết luận và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp xem video.  - 1-2 HS nêu nội dung.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tiêu dùng thông minh**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động HS xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý và mẫu sau:  + Liệt kê các mặt hàng cần mua.  + Dự kiến giá của mỗi mặt hàng.  + Dự kiến thười gian mua.  + Xác định nguồn kinh phí để mua.  - HS thảo luận nhóm đôi để xây dựng kế hoạch  - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cả lớp.***  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  - GV đặt câu hỏi về lợi ích của việc mua sắm có kế hoạch trong cuộc sống hằng ngày để HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.  - GV nhận xét, chốt nội dung và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động chủ đề *Nghề truyền thống quê hương* bằng cách giơ biểu tượng khuôn mặt.  \* PCTNTT: Bài 10: Phòng tránh bỏng | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe và thực hiện.   * - Thảo luận nêu nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tráng bỏng |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ kế hoạch mua sắm của em với người thân trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**